

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP 3 CHƯƠNG TRÌNH MTQG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Quài Tở)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao Năm 2026					Ước giải ngân đến 30/6/2026			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn năm 2026		Nguồn năm trước chuyển sang		Tổng cộng	NSTW	NSDP		
			NSTW	NSDP	NSTW	NSDP					
	TỔNG CỘNG	20,884.93	-	-	20,884.93	-	16,831.56	16,831.56	-	80.59	
1	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	4,099.61	-	-	4,099.61		3,271.32	3,271.32	-	79.80	Chi tiết như Biểu số 01
2	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	553.09	-		553.1		498.77	498.77		90.18	Chi tiết như Biểu số 02
3	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	16,232.22			16,232.22		13,061.47	13,061.47		80.47	Chi tiết như Biểu số 03

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Quài Tở)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao năm 2026					Ước giải ngân đến 30/6/2026			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú/Đơn vị được giao vốn
		Tổng cộng	Nguồn năm 2026		Nguồn năm trước chuyển sang		Tổng cộng	NSTW	NSDP		
			NSTW	NSDP	NSTW	NSDP					
	TỔNG CỘNG	4,099.61	-	-	4,099.61		3,271.32	3,271.32	-	79.80	
I	Vốn đầu tư	-									
II	Vốn sự nghiệp	4,099.61	-	-	4,099.61		3,271.32	3,271.32	-	79.80	
1	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	3,722.20			3,722.20		3,271.32	3,271.3		87.89	
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	3,722.20			3,722.20		3,271.32	3,271.3		87.89	Phòng Kinh tế
2	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	298.0			298.0		0	0		0	Phòng Văn hoá - Xã hội
3	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	79.41			79.41		0	0		0	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Quài Tở

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Quài Tở)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao năm 2026					Ước giải ngân đến 30/6/2026			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú/Đơn vị được giao vốn
		Tổng cộng	Nguồn năm 2026		Nguồn năm trước chuyển sang		Tổng cộng	NSTW	NSDP		
			NSTW	NSDP	NSTW	NSDP					
	TỔNG CỘNG	553.09	-	-	553.09	-	498.77	498.77	-	90.18	
I	Vốn đầu tư										
II	Vốn sự nghiệp	553.09	-	-	553.09	-	498.77	498.77	-	90.18	
1	Nội dung thành phần số 01: CTMT: 00491 NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THEO QUY HOẠCH	53.0	-	-	53.0	-	-	-	-	0	
-	Nội dung 01: Rà soát, điều chỉnh, lập mới (trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn) và triển khai , thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ...	53.0			53.0		-				Phòng Kinh tế
2	Nội dung thành phần số 03: CTMT: 0493 tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, triển khai mạnh mẽ chương trình mỗi xã 1 SP (OCOP) nhằm nâng cao giá trị tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu.	500			500		498.77	498.77		99.75	
-	Nội dung 4: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền	-					-				
-	Nội dung 8: Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thông trong xây dựng nông thôn mới	500			500		498.77	498.77		99.75	Phòng Văn hoá - Xã hội

3	Nội dung thành phần số 11: CTMT: 0502 Tăng cường công tác giám sát đánh giá thực hiện chương trình nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới truyền thông về XDNT mới thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức XDNT mới	0.09	-		0.09		-				
-	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ...	0.09			0.09		-				Phòng Kinh tế

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Quài Tở)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao năm 2026					Ước giải ngân đến 30/6/2026			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú/Đơn vị được giao vốn
		Tổng cộng	Nguồn năm 2026		Nguồn năm trước chuyển sang		Tổng cộng	NSTW	NSDP		
			NSTW	NSDP	NSTW	NSDP					
	TỔNG CỘNG	16,232.2	-	-	16,232.22	-	13,061.5	13,061.5	-	80.47	
I	Vốn đầu tư										
II	Vốn sự nghiệp	16,232.22	-	-	16,232.22	-	13,061.47	13,061.47	-	80.47	
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã nghèo	10,322.07		-	10,322.07	-	8,176.52	8,176.52	-	79.21	
-	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã nghèo (sự nghiệp kinh tế)	73.32			73.32		0			-	Phòng Kinh tế
-	Tiểu dự án 2: Đề án hỗ trợ một số xã nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn (sự nghiệp kinh tế)	10,248.75			10,248.7		8,176.52	8,176.5		79.78	
2	Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (sự nghiệp kinh tế)										
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	5,895.16			5,895.16		4,884.94	4,884.94		82.86	
-	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (Sự nghiệp kinh tế)	5,895.16			5,895.16		4,884.94	4,884.94		82.86	Phòng Kinh tế
4	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các xã nghèo (sự nghiệp kinh tế)	15			15		-			-	Phòng Kinh tế

[illegible]